

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế của Bộ Y tế

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế của Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo; Cục trưởng Cục quản lý Khám, chữa bệnh; Cục trưởng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính; Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTg CP, các Phó TTg CP (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ và cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế (để t/h);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc TW (để t/h);
- Y tế các bộ, ngành (để t/h);
- Lưu: VT, K2ĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Tri Thức

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/5/2025
của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế của Bộ Y tế
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời triển khai thực hiện Nghị định số 102/2025/NĐ-CP ngày 13/5/2023 của Chính phủ quy định quản lý dữ liệu y tế (sau đây gọi là Nghị định).
- Hình thành khung pháp lý và kỹ thuật hoàn chỉnh cho Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành về Y tế.

2. Yêu cầu

1. Áp dụng tiêu chuẩn mở, định danh thống nhất, hướng tới kết nối quốc gia và quốc tế.
2. Tuyên truyền, phổ biến Nghị định tới các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan để bảo đảm hiệu quả triển khai Nghị định.
3. Xác định nội dung công việc gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, tổ chức thuộc trách nhiệm được giao trong Nghị định và các thông tư có liên quan, bảo đảm chất lượng và tiến độ hoàn thành công việc.
4. Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện.
5. Có kế hoạch thực hiện chi tiết, cụ thể của từng cơ quan, tổ chức để bảo đảm Nghị định và các văn bản liên quan được triển khai đầy đủ, thống nhất và đồng bộ trên phạm vi cả nước.
6. Thường xuyên kịp thời, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thực hiện.

7. Thiết lập nền tảng dữ liệu y tế toàn quốc phục vụ chuyển đổi số ngành y tế, cải thiện chất lượng dịch vụ y tế, hỗ trợ giám sát – dự báo – quản trị hiệu quả hơn

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác phổ biến, tuyên truyền

Tổ chức Hội nghị phổ biến, tập huấn Nghị định và các văn bản liên quan của Nghị định

a) Nội dung thực hiện: Hội nghị phổ biến, tập huấn Nghị định và các văn bản liên quan của Nghị định.

b) Đơn vị chủ trì: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

c) Đơn vị phối hợp: Văn phòng Bộ, Vụ, Cục, đơn vị thuộc Bộ liên quan.

d) Thời gian hoàn thành: Quý III năm 2025.

đ) Sản phẩm: Hội nghị được tổ chức.

2. Xây dựng, ban hành văn bản

2.1. Rà soát, xây dựng, ban hành chuẩn, tiêu chuẩn, quy chuẩn trao đổi dữ y tế, chuẩn giao tiếp của cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về y tế

a) Nội dung thực hiện: Rà soát, xây dựng, ban hành chuẩn, tiêu chuẩn, quy chuẩn trao đổi dữ y tế, chuẩn giao tiếp của cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về y tế

b) Đơn vị chủ trì: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

c) Đơn vị phối hợp: Bộ Y tế (Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế và Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia); Bộ Công an (Cục C06, Cục C12); Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; Bộ Giáo dục và Đào tạo; các bộ, ngành có dữ liệu kết nối với CSDL của ngành y tế; các địa phương

d) Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

đ) Sản phẩm: Các chuẩn, tiêu chuẩn, quy chuẩn được ban hành.

2.2. Xây dựng phương án triển khai, liên thông CSDL Quốc gia về y tế, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về y tế

a) Nội dung thực hiện: Xây dựng, trình ban hành phương án triển khai, liên thông CSDL Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về y tế.

b) Đơn vị chủ trì: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

c) *Đơn vị phối hợp*: Bộ Y tế (Vụ KHTC, Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia); Bộ Công an; Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Chính phủ.

d) *Thời gian hoàn thành*: Hoàn thành trước 30 tháng 09 năm 2025.

đ) *Sản phẩm*: Phương án, hướng dẫn triển khai được ban hành.

2.3. Xây dựng lộ trình triển khai Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế

a) *Nội dung thực hiện*: Xây dựng lộ trình triển khai Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

b) *Đơn vị chủ trì*: Các Vụ, Cục, đơn vị được giao đầu mối triển khai CSDL.

c) *Đơn vị phối hợp*: Bộ Y tế (Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo; Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia); Bộ Công an; Bộ Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan; các địa phương

d) *Thời gian hoàn thành*: Tháng 6/2025.

đ) *Sản phẩm*: Văn bản quy định về lộ trình triển khai được ban hành.

2.4. Xây dựng, cập nhật các danh mục cơ sở dữ liệu về y tế.

a) *Nội dung thực hiện*: Xây dựng, cập nhật các danh mục cơ sở dữ liệu về y tế.

b) *Đơn vị chủ trì*: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

c) *Đơn vị phối hợp*: Các đơn vị thuộc Bộ Y tế, Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia.

d) *Thời gian hoàn thành*: Quý III/2025.

đ) *Sản phẩm*: Danh mục cơ sở dữ liệu về y tế được ban hành.

2.5. Công khai dữ liệu mở về y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

a) *Nội dung thực hiện*: Triển khai công khai dữ liệu mở về y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

b) *Đơn vị chủ trì*: Trung tâm Thông tin y tế quốc gia.

c) *Đơn vị phối hợp*: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

d) *Thời gian hoàn thành*: Thường xuyên.

đ) Sản phẩm: Quyết định ban hành dữ liệu mở; Các dữ liệu mở được công khai.

2.6. Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá mức độ sẵn sàng và hiệu quả dữ liệu y tế

a) Nội dung thực hiện: Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá mức độ sẵn sàng và hiệu quả dữ liệu y tế.

b) Đơn vị chủ trì: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

c) Đơn vị phối hợp: Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia.

d) Thời gian hoàn thành: Năm 2025.

đ) Sản phẩm: Quyết định ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ sẵn sàng và hiệu quả dữ liệu y tế.

3. Tổ chức xây dựng, quản lý, quản trị và duy trì Cơ sở dữ liệu y tế

3.1 . Xây dựng Kế hoạch tổng thể về phát triển, triển khai, khai thác và sử dụng dữ liệu, các CSDL y tế

a) Nội dung thực hiện: Rà soát hiện trạng, xây dựng, trình ban hành Kế hoạch tổng thể về phát triển, triển khai, khai thác và sử dụng dữ liệu, các CSDL chuyên ngành, CSDL quốc gia về y tế.

b). Đơn vị chủ trì: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

c). Đơn vị phối hợp: Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế và Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia.

d) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 30 tháng 7 năm 2025.

đ) Sản phẩm: Quyết định phê duyệt Kế hoạch tổng thể về phát triển, triển khai, khai thác và sử dụng dữ liệu, các CSDL y tế của Bộ Y tế.

3.2. Tổ chức xây dựng, quản lý, quản trị và duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức xây dựng, quản lý, quản trị và duy trì Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

b) Đơn vị chủ trì: Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia.

c) Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế.

d) Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

đ) Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế được xây dựng, đưa vào sử dụng.

3.3. Tổ chức xây dựng, quản lý, quản trị và duy trì các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế

a) *Nội dung thực hiện*: Các đơn vị thuộc Bộ Y tế rà soát, xây dựng, cập nhật, quản lý, quản trị và duy trì các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế do đơn vị phụ trách.

b) *Đơn vị chủ trì*: Các đơn vị thuộc Bộ Y tế.

c) *Đơn vị phối hợp*: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia.

d) *Thời gian hoàn thành*: Từ năm 2025 đến năm 2027.

đ) *Sản phẩm*: Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về y tế được xây dựng, đưa vào sử dụng.

4. Sử dụng dữ liệu y tế để triển khai Sổ sức khỏe điện tử

a) *Nội dung thực hiện*: Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan để kết nối, chia sẻ và sử dụng dữ liệu y tế để triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và một số ứng dụng có liên quan khác về quản lý sức khỏe của công dân

b) *Đơn vị chủ trì*: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

c) *Đơn vị phối hợp*: Vụ Bảo hiểm y tế, Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia.

d) *Thời gian hoàn thành*: Từ 2025-2030.

đ) *Sản phẩm*: Dữ liệu y tế được sử dụng để triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và một số ứng dụng có liên quan khác về quản lý sức khỏe của công dân.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của Bộ Y tế, các đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch tài chính - ngân sách và dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và huy động các nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện.

3. Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Bộ Y tế về phương án triển khai một số nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này theo hình thức đối tác công tư, xã hội hóa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo

a) Đầu mối giúp Bộ trưởng tổ chức thực hiện; đồng thời theo dõi, đôn đốc các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc Bộ, Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định;

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo đúng nội dung, tiến độ.

2. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo để tham mưu, bố trí về kinh phí để triển khai các hoạt động có liên quan tại Kế hoạch này.

3. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế

a) Chủ động xây dựng kế hoạch, phân công cụ thể trách nhiệm của lãnh đạo và cá nhân để tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao hoặc phối hợp với các đơn vị trong việc tổ chức triển khai Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí;

b) Phối hợp với Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Vụ Pháp chế tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị định theo lĩnh vực chuyên môn được giao tại các đơn vị, địa phương.

4. Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị định tại địa phương;

b) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị định của các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý;

d) Báo cáo về Bộ Y tế kết quả thực hiện, khó khăn vướng mắc và các kiến nghị, đề xuất trong quá trình thực hiện.